

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 55/2021/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021, giữa:

* Nguyên đơn: Ông Lê Duy H - Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Số 24, đường TP, thị trấn K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

* Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hoàng M - Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn 4, xã DP, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Duy H và bà Nguyễn Thị Hoàng M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ông Lê Duy H và bà Nguyễn Thị Hoàng M thỏa thuận: Giao các con chung Lê Nguyễn Tùng N, sinh ngày 05/9/2013 và Lê Nguyễn Hải P, sinh ngày 17/9/2020 cho bà Nguyễn Thị Hoàng M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 4.000.000đ/02 cháu cho đến khi các cháu trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 12 năm 2021.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Ông Lê Duy H và bà Nguyễn Thị Hoàng M xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Lê Duy H và bà Nguyễn Thị Hoàng M xác nhận không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Lê Duy H và bà Nguyễn Thị Hoàng M mỗi người phải nộp 75.000 (*bảy mươi lăm ngàn*) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn. Ông Lê Duy H tự nguyện nộp thay án phí cho bà Nguyễn Thị Hoàng M. Ông Lê Duy H phải nộp 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn*) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng ông Lê Duy H phải nộp 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2021/0005793 ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh. Ông H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quy định chung: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND huyện Khánh Vĩnh;
 - Chi Cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
 - UBND xã Diên Phú, huyện Diên Khánh
- (GCNKH số 91/2012, Quyển số III/2010, ngày 20/12/2012);
- Các đương sự;
 - Lưu HS+AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền